

Số: 197/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 316/2024/TLST-VLĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 165/2024/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1982; thường trú: Xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình A, sinh năm 1995, thường trú: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước hoặc bà Đậu Thị H1, sinh năm 2002; thường trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1987; thường trú: Xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số C L, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty TNHH T2; địa chỉ: Số B, đường số C, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Tuazon Cabrera R, sinh năm 1981; chức danh: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; thường trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết của bà Phạm Thị H và người đại diện hợp pháp của bà H trình bày:

Từ tháng 04/2002 đến tháng 01/2007 bà H có làm việc tại Công ty TNHH F, địa chỉ: Lô B, 24, 26, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 37a, 37b, 39a 39b, 41, 59, 61, 62, 63, 65, 67, 69, 79, 81, 83, 85 khu chế xuất L, Phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Em gái của bà H - Phạm Thị T (sử dụng thông tin của bà H) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 khoảng từ tháng 4/2005 đến tháng 11/2005. Đồng thời gian đó, bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH F, đến 01/2007, thì nghỉ việc. Do đó bà H đã bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 4/2005 đến tháng 11/2005 tương đương với thời gian bà Phạm Thị Tuyết M hồ sơ lao động của bà H. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị H và Công ty TNHH T2 vô hiệu. Việc bà Phạm Thị Tuyết M hồ sơ lao động của bà Phạm Thị H để làm việc tại Công ty TNHH T2 là lỗi của bà T và bà H, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T trình bày:

Bà và bà H có quan hệ chị em. Khoảng đầu năm 2005 bà có nguyện vọng xin làm việc tại Công ty TNHH T2 (địa chỉ: Số B, Đường số C, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) nhưng do bà chưa đủ tuổi nên bà T đã mượn giấy tờ nhân thân của bà H để nộp hồ sơ xin việc và ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2. Sau khi ký hợp đồng lao động, bà làm việc tại Công ty T2 trong khoảng thời gian từ tháng 4/2005 đến tháng 11/2005. Cũng trong thời gian này, bà H vẫn đang làm việc ở Công ty TNHH F tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà H làm thủ tục tại cơ quan Bảo hiểm xã hội thì phát hiện bị trùng Bảo hiểm xã hội và đề nghị Tòa án tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà H với Công ty TNHH T2 thì bà T hoàn toàn đồng ý. Lý do vì thời điểm đó bà lấy hồ sơ nhân thân của bà H để tham gia ứng tuyển, tham gia Bảo hiểm xã hội; ký tên bà H trên hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T2 chứ không phải bà H làm việc ở đây.

- Ông Tuazon Cabrera R là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T2 trình bày: Bà Phạm Thị H có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 và được Công ty tham gia BHXH, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ lao động của bà

Phạm Thị H nên không thể cung cấp cho Toà án. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương, công ty không hề biết việc bà Phạm Thị Tuyết M giấy tờ của bà Phạm Thị H để làm việc tại Công ty, do khi tuyển dụng, số người lao động ứng tuyển tại công ty rất lớn. Nay Bà Phạm Thị H yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Phạm Thị H và Công ty TNHH T2 vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Toà án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH T2 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho Bà Phạm Thị H sinh năm 1982, số CCCD 040182000725, với mã số BHXH 9105032341 từ tháng 04/2005 đến tháng 04/2005 và từ 07/2005 đến tháng 11/2005 tại Công ty TNHH T2 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện Bà Phạm Thị H còn có mã số 0202110213 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 04/2002 đến tháng 11/2003 và từ tháng 01/2007 đến tháng 01/2007 tại Công Ty TNHH F1 (Việt Nam) đã nhận trợ cấp BHXH 01 lần. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa Bà Phạm Thị H và Công ty TNHH T2, đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Dĩ An xử theo quy định pháp luật. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của Bà Phạm Thị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của Bà Phạm Thị H tôi không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Phạm Thị H là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu là bà Đậu Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan bà Phạm Thị T, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D và Công ty TNHH T2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 4/2005 đến tháng 11/2005, người lao động tên Phạm Thị H, sinh năm 1982 được Công ty TNHH T2 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9105032341. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH T2 và bà H phát sinh từ tháng 04/2005 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, H và bà T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 và thực tế làm việc tại công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 4/2005 đến 11/2005 là bà Phạm Thị T chứ không phải bà Phạm Thị H. Do bà T chưa đủ tuổi nên bà H đã cho bà T mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà H và bà T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 4/2005 đến tháng 11/2005, bà H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH F.

[2.2] Xét thấy, việc bà Phạm Thị T sử dụng chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Phạm Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giao kết giữa bà H (do bà T mượn tên) với Công ty TNHH T2 là có căn cứ theo quy định tại Điều Điều 145 Bộ luật Dân sự năm 1995, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thị H bị trùng từ tháng 4/2005 đến tháng 11/2005. Do đó, bà H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH T2 với bà Phạm Thị H vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Phạm Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 33, điểm c khoản 2 Điều 35 và các Điều 39, 149, 361, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 145 Bộ luật Dân sự năm 1995.
- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị H với Công ty TNHH T2 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007536 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Thị Hồng